

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TIỂU CẦN
TỈNH TRÀ VINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 50/2024/HS-ST
Ngày 30-9-2024

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TIỂU CẦN, TỈNH TRÀ VINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Kim Thị Hồng Nga

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Bé
2. Ông Nguyễn Văn Sơn

- Thư ký phiên tòa: Bà Thạch Thị Minh Châu, là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tiểu Cần, tỉnh Trà Vinh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiểu Cần, tỉnh Trà Vinh tham gia phiên tòa: Ông Trần Thanh Nam - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 9 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tiểu Cần xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 49/2024/TLST-HS ngày 30 tháng 8 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 52/2024/QĐXXST-HS ngày 09 tháng 9 năm 2024 và Thông báo dời ngày xét xử số: 14/TB-TA ngày 17 tháng 9 năm đối với bị cáo:

Đinh Văn Ph, sinh ngày 01/01/1975 tại tỉnh Trà Vinh. Nơi cư trú: ấp Ngãi Th, xã Ngãi H, huyện Tiểu C, tỉnh Trà Vinh; Nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không có; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đinh Văn H, sinh năm 1932 (chết) và bà Nguyễn Thị N, sinh năm 1938 (chết); bị cáo có vợ là bà Nguyễn Thị C, sinh năm 1973 và con tên Đinh Thanh N, sinh năm 1997 và Đinh Hoài Th sinh năm 2001; tiền án: không có; tiền sự: không có; ngày 27/6/2024 bị bắt tạm giam đến ngày xét xử. Bị cáo có mặt

- Người bào chữa cho bị cáo: Ông Trần Kiến Q sinh năm 1984, là Luật sư thuộc Văn phòng luật sư Lâm Khắc Sinh, Đoàn Luật sư tỉnh Trà Vinh. Có mặt

- Bị hại: Ông Trương Văn D, sinh năm 1960. Nơi cư trú: ấp Ngãi Th, xã Ngãi H, huyện Tiểu C, tỉnh Trà Vinh. Có mặt

- Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại:

Bà Nguyễn Thị Hồng T sinh năm 1975, là Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Trà Vinh. Có mặt

Bà Nguyễn Thị Phương Th sinh năm 1993, là Luật sư thuộc Văn phòng luật sư Kim Loan, Đoàn Luật sư tỉnh Đồng Tháp. Có mặt

- *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

Anh Trương Hoàng T, sinh năm 1990. Nơi cư trú: ấp L, xã Tân S, huyện Trà C, tỉnh Trà Vinh. Có mặt

Anh Trương Hoàng X, sinh năm 1992. Nơi cư trú: ấp Ngãi Th, xã Ngãi H, huyện Tiểu C, tỉnh Trà Vinh. Có mặt

- *Người làm chứng:*

Bà Phạm Thị Ch, sinh năm 1960. Nơi cư trú: ấp Ngãi Th, xã Ngãi H, huyện Tiểu C, tỉnh Trà Vinh. Có mặt

Bà Nguyễn Thanh K, sinh năm 1985. Nơi cư trú: ấp Ngãi Th, xã Ngãi H, huyện Tiểu C, tỉnh Trà Vinh. Có mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Tại cáo trạng số: 40 /CT-VKSTC-HS ngày 28/8/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiểu C, tỉnh Trà Vinh truy tố bị cáo Đinh Văn Ph về tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, với hành vi: khoảng 15 giờ ngày 04/01/2024 bị cáo Đinh Văn Ph đến nhà người quen ở cùng ấp Ngãi Th cùng uống rượu đến khoảng 16 giờ 30 phút thì bị cáo về nhà nghỉ và ngủ, trong lúc nằm nghỉ bị cáo nhớ lại khoảng/trước đây giữa bị cáo và ông Trương Văn D có mâu thuẫn, trong lòng bức tức và nảy sinh muốn trả thù. Nên khoảng 17 giờ cùng ngày, bị cáo cầm theo 01 thanh kim loại vuông rỗng (một đầu bị bít cong và một đầu rỗng có một lỗ tròn), kích thước: dài 52cm; rộng 1,5cm, có nhiều vết rỉ sét bám dính xung quanh, đi bộ đến nhà ông D cách nhà bị cáo khoảng 150m để đánh ông D trả thù. Khi đến trước sân nhà ông D, bị cáo nhìn thấy ông D đang ngồi ghế ở bàn giữa phòng khách, đồng thời lúc đó ông D cũng nhìn thấy bị cáo nên dùng tay cầm cây nạng (cây tó) và đứng lên thì bị cáo Ph cũng vừa đi tới đứng đối diện cách khoảng 01m tay phải cầm đoạn thanh kim loại trên đánh nhiều cái vào người ông D từ trên – xuống, bên phải qua – bên trái, lần lượt trúng vào: đầu tiên trúng vào cây nạng do ông D đưa nạng lên đỡ làm cây nạng bị gãy rơi xuống đất, tiếp tục bị cáo dùng thanh kim loại đánh trúng một cái vào cẳng tay trái ông D chảy máu do ông D đưa tay lên đỡ, tiếp tục ông D dùng tay phải cầm cây nạng còn lại đưa lên đỡ và bị cáo đã nắm được cây nạng nên hai người xảy ra giằng co rồi bị cáo giật được cây nạng làm ông D bị mất thăng bằng té xuống nền nhà xi măng, bị cáo cầm cây nạng kéo lê ông D từ trong phòng khách ra phía trước sân hành lang (hàng ba) làm chân trái ông D bị xay xát, chảy máu (do chân trái ông D bị cụt), tiếp tục bị cáo cầm thanh kim loại đánh thêm nhiều cái vào người ông D trúng vùng hong (mạng sườn) trái gây thương tích. Ngay lúc đó có Nguyễn Thanh K là con dâu ông D ở nhà bên cạnh chạy tới để can ngăn kéo và đẩy bị cáo nên bị cáo bỏ đi về.

Ông D được người thân đưa đi cấp cứu và điều trị tại Bệnh viện Đa khoa tỉnh Trà Vinh từ ngày 04/01/2024, đến ngày 08/01/2024 người nhà chuyển viện đến điều trị tại Bệnh viện Đại học y dược TP. HCM, đến sáng ngày 09/01/2024 người nhà tiếp tục chuyển viện đến điều trị tại Bệnh viện Đa khoa Hoàn Mỹ Sài

Gòn đến ngày 11/01/2024 thì xuất viện. Qua làm việc bị cáo Phong thừa nhận hành vi gây thương tích cho ông Trương Văn D như đã nêu trên.

Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số: 84/KLTTCT ngày 04/4/2024 của Trung tâm pháp y Sở y tế tỉnh Trà Vinh kết luận: Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của ông D tại thời điểm giám định là 12% theo nguyên tắc cộng tại Thông tư số: 22/2019/TT-BYT ngày 28/8/2019, trong đó: Tràn máu màng phổi trái, tỷ lệ là 03%; Gãy xương sườn 7, 8, 9 trái, mỗi xương sườn, tỷ lệ là 02%; Sẹo trung bình vùng mặt sau ngoài cẳng tay trái, tỷ lệ là 2%; Vết thay đổi sắc tố da mỗm cụt cẳng chân trái, tỷ lệ 01%. Cơ chế hình thành vết thương: do ngoại lực tác động trực tiếp; Vật gây thương tích: vật cứng có cạnh; Hướng tác động: từ trái sang phải và từ trên xuống.

Vật chứng tạm giữ: 01 (một) thanh kim loại vuông rỗng (một đầu bị bít cong và một đầu rỗng có một lỗ tròn), kích thước: dài 52cm; rộng 1,5cm, có nhiều vết rỉ sét bám dính xung quanh và 01 cây nạng (cây tó) bằng cây dài 1,2m bị gãy một bên do bị cáo đánh trúng, Cơ quan cảnh sát điều tra đã xử lý trả lại cho ông D.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại yêu cầu bồi thường thiệt hại tổng cộng: 239.435.942 đồng, gồm: chi phí điều trị 61.187.942đ (trong đó: chi phí thuê xe cấp cứu, tái khám 17.000.000đ; chi phí ăn uống, bồi dưỡng sức khỏe cho bị hại 12.248.000đ; thu nhập thực tế bị mất của bị hại 12.000.000đ; bù đắp tổn thất tinh thần 117.000.000đ (50tháng x 2.340.000đ/tháng); thu nhập thực tế bị mất của người nuôi bệnh/chăm sóc bị hại 02 người bằng 20.000.000đ. Bị cáo có tác động gia đình bồi thường 20.000.000đ, nhưng bị hại không nhận nên đã nộp tại Cơ quan Thi hành án dân sự huyện Tiểu Cần, tỉnh Trà Vinh.

Tại phiên tòa, Vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiểu C vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Đình Văn Ph phạm tội cố ý gây thương tích như nội dung bản Cáo trạng, không truy tố bổ sung.

Bị cáo khai nhận có dùng thanh kim loại bằng sắt của bị cáo đánh bị hại gây thương tích như nội dung cáo trạng truy tố là đúng, nguyên nhân do bị cáo nhớ lại mâu thuẫn khoảng 03 – 05 năm trước bị hại dùng búa đánh bị cáo gây thương tích nguyên nhân do mâu thuẫn đất đai, nhưng sự việc đã được thỏa thuận, giải quyết xong và bị hại có bồi thường chi phí điều trị nên lúc đó bị cáo không yêu cầu khởi tố. Trong vụ việc này, bị cáo có nhờ vợ, con bồi thường chi phí điều trị cho bị hại 20.000.000đ nhưng bị hại không nhận nên người nhà của bị cáo đã nộp vô Cơ quan Thi hành án. Số tiền 239.435.942đ bị hại yêu cầu là quá cao, bị cáo không có khả năng bồi thường, chỉ đồng ý bồi thường các khoản điều trị phù hợp và sẽ bồi thường theo Hội đồng quyết định.

Bị hại ông Trương Văn D khai trong ngày 04/01/2024, tại nhà của mình ở ấp Ngãi Th, xã Ngãi H, huyện Tiểu C bị cáo đã dùng thanh kim loại sắt đánh ông gây thương tích như nội dung cáo trạng truy tố là đúng, ông không biết nguyên nhân bị cáo đánh mình, trong khi mâu thuẫn giữa ông với bị cáo trước đây nhiều năm đã được giải quyết xong, lúc đó cũng do bị cáo đi đến nhà đánh ông và ông chỉ đánh lại để chống trả, ông cũng có bồi thường cho bị cáo 18.000.000đ. Vụ việc xảy ra

lần này cũng do bị cáo đến nhà đánh ông nhưng ông không có đánh lại để chống trả. Nay ông yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại tổng cộng 239.435.942đ gồm các chi phí điều trị, chi phí thuê xe cấp cứu, tái khám, chi phí ăn uống, bồi dưỡng sức khỏe, thu nhập bị mất của ông và của người chăm sóc ông trong thời gian điều trị tại các Bệnh viện Trà Vinh, Bệnh viện Đại học Y dược TP. HCM, Bệnh viện Hoàn Mỹ TP.HCM, Bệnh viện Nhân dân Gia Định TP.HCM và bù đắp tổn thất tinh thần, nhưng ông không nhớ và không biết từng khoản tiền cụ thể là bao nhiêu, yêu cầu xem xét theo đơn và tài liệu chứng cứ đã nộp trong hồ sơ.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án anh Trương Hoàng T khai là con của bị hại ông Trương Văn D, từ ngày 04/01/2024 xảy ra sự việc bị cáo đánh ông D gây thương tích và nhập viện tại các Bệnh viện điều trị, anh bỏ hết công việc chạy xe cuộc để chăm sóc, nuôi bệnh ông D tại Bệnh viện Đa khoa Trà Vinh tổng cộng 08 ngày, từ ngày 04/01/2024 đến ngày 11/01/2024, thu nhập bị mất mỗi ngày là 2.000.000đ x 08 ngày = 16.000.000đ, đây là tiền lợi nhuận còn lại sau khi trừ hết các chi phí từ công việc chạy xe cuộc của gia đình nên yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền này.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án anh Trương Hoàng X khai là con của bị hại ông Trương Văn D, từ ngày 04/01/2024 xảy ra sự việc bị cáo đánh ông D gây thương tích và nhập viện tại các Bệnh viện điều trị, anh bỏ công việc chạy xe cuộc thuê để chăm sóc, nuôi bệnh ông D tại Bệnh viện Nhân dân Gia Định tổng cộng 22 ngày, từ ngày 04/02/2024 đến ngày 26/02/2024, thu nhập bị mất mỗi ngày là 500.000đ x 22 ngày = 11.000.000đ, đây là tiền công anh chạy xe cuộc thuê cho anh T nên yêu cầu bị cáo phải bồi thường số tiền này.

Kiểm sát viên phát biểu luận tội, sau khi phân tích, đánh giá tính chất của vụ án cùng các tài liệu, chứng cứ, nhân thân của bị cáo và tranh luận đối đáp tại phiên tòa, Vị Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Đinh Văn Ph phạm tội “Cố ý gây thương tích”; Về hình phạt, áp dụng điểm đ khoản 2 điều 134; điều 38; điểm b, s khoản 1, khoản 2 điều 51 Bộ luật Hình sự; điểm k khoản 1 điều 52 Bộ luật Hình sự: xử phạt bị cáo từ 02 năm đến 03 năm tù; Về vật chứng, áp dụng điều 47 Bộ luật Hình sự và điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: tịch thu, tiêu hủy 01 cây thanh kim loại bằng sắt đã qua sử dụng dài 52cm; rộng 1,5cm, có nhiều vết rỉ sét bám dính xung quanh; Về trách nhiệm dân sự, áp dụng các điều 584, 585, 587, 591 của Bộ luật Dân sự và văn bản hướng dẫn thi hành, buộc bị cáo bồi thường cho bị hại các chi phí phù hợp quy định của pháp luật: (1) chi phí điều trị số tiền 2.173.000đ tại Bệnh viện Đa khoa Trà Vinh, số tiền 7.382.958đ tại Bệnh viện Đại học Y dược TP. HCM, số tiền 7.320.033 tại Bệnh viện Hoàn Mỹ TP. HCM; (2) chi phí thuê xe cấp cứu, tái khám các chuyến từ Trà Vinh đến Bệnh viện Đại học Y dược TP. HCM và chuyến ngược lại, thuê taxi chuyển viện đến Bệnh viện Hoàn Mỹ Sài Gòn tổng cộng số tiền 6.200.000đ; (3) thu nhập thực tế bị mất của người nuôi bệnh đối với anh Tú mỗi ngày 1.000.000đ x 08 ngày bằng 8.000.000đ; (4) bù đắp tổn thất tinh thần 12 tháng x 2.340.000đ bằng 28.080.000đ. Đối với chi phí điều trị 44.311.131 tại Bệnh viện Nhân dân Gia Định TP. HCM là điều trị các bệnh lý khác, không liên quan đến

thương tích do bị cáo gây ra nên đề nghị không chấp nhận và việc yêu cầu bồi thường thu nhập bị mất của anh X trong thời gian chăm sóc, nuôi bệnh tại Bệnh viện Nhân dân Gia định TP. HCM cũng không chấp nhận.

Phản tranh luận của người bào chữa cho bị cáo cho rằng: thống nhất với phản luận tội đề nghị của Kiểm sát viên về tội danh, hình phạt, bồi thường trách nhiệm dân sự và có đưa ra một số lý lẽ, phân tích bổ sung các tình tiết liên quan vụ án, nguyên nhân, hoàn cảnh của việc bị cáo phạm tội, hoàn cảnh gia đình, bị cáo hoàn toàn có thiện chí bồi thường thiệt hại và thực tế đã tác động nhờ gia đình bồi thường 20.000.000đ nhưng chỉ là bị hại không nhận nên gia đình nộp Cơ quan thi hành án để đảm bảo thi hành khi có quyết định bồi thường. Tại phiên tòa, tuy có một số câu trả lời còn vòng vo nhưng do bị cáo không hiểu, hoàn toàn không phải không thành khẩn, rõ ràng bị cáo nhận thấy mình sai sau khi gây thương tích cho bị hại trong tình trạng có uống uống rượu, bia. Về phần thiệt hại có một số khoản bị hại yêu cầu là không phù hợp, bệnh lý bị hại điều trị tại Bệnh viện Gia định là không phải xuất phát từ thương tích do bị cáo gây ra, cả phần yêu cầu thu nhập bị mất nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận một phần, những chi phí hợp lý theo quy định của pháp luật, phần còn lại không đề nghị không chấp nhận.

Bị cáo thống nhất với tranh luận của người bào chữa, bị cáo không tranh luận.

Phản tranh luận của người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại cho rằng: thống nhất với phản luận tội đề nghị của Kiểm sát viên, phản tranh luận của người bào chữa cho bị cáo về tội danh, hình phạt cho bị cáo. Nhưng có một số điểm Kiểm sát viên luận tội, người bào chữa cho bị cáo đề nghị không phù hợp, bởi: không thể đổ lỗi cho nguyên nhân do uống rượu say, mâu thuẫn từ 04 – 05 năm trước để có quyền gây thương tích cho bị hại, mà sự việc đó đã được giải quyết xong; bị cáo là người khỏe mạnh, còn bị hại là người già, khuyết tật nên hai bên là không tương đồng, mà bị cáo sử dụng cây sắt là hung khí nguy hiểm tấn công đánh liên tục vào người bị hại như vậy là rất nguy hiểm nếu không có người nhà can ngăn thì có thể gây hậu quả là chết người, bị cáo còn thách thức người nhà bị hại về việc báo công an, thể hiện xem thường pháp luật, sức khỏe của bị hại cho nên cần đề nghị áp dụng tình tiết định khung có tính chất côn đồ và tình tiết tăng nặng phạm tội đối với người có khuyết tật nặng tại điểm k khoản 2 điều 52 Bộ luật hình sự. Toàn bộ số tiền bồi thường thiệt hại mà bị hại yêu cầu là hoàn toàn phù hợp và đúng quy định của Bộ luật dân sự, việc chuyển tuyến trên là do Bệnh viện tuyến dưới không điều trị được, lần điều trị tại Bệnh viện Gia Định tuy sau thời gian xuất viện nhưng các thương tích, bệnh án đều là xuất phát và các di chứng liên quan từ thương tích do bị cáo gây ra mà chưa được điều trị dứt điểm khi xuất viện trước đó, cũng như các khoản chi phí liên quan khác, các thu nhập thực tế bị mất của bị hại, người chăm sóc bị hại, bù đắp tổn thất tinh thần cho bị hại đều phù hợp nên đề nghị chấp nhận toàn bộ yêu cầu của bị hại.

Bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không phát biểu tranh luận, bị hại thống nhất với tranh luận của hai vị bảo vệ cho bị hại.

Kiểm sát viên luận tội đối đáp cho rằng bị cáo chỉ có tình tiết tăng nặng tại điểm k khoản 1 điều 52 Bộ luật hình sự, đối với người bào chữa cho bị cáo thì cho rằng bị cáo không có tình tiết tăng nặng, không có tình tiết định khung như người bảo vệ cho bị hại tranh luận đối đáp đưa ra. Sau phần luận tội đối đáp của Kiểm sát viên, tranh luận đối đáp của người bào chữa cho bị cáo và tranh luận đối đáp của người bảo vệ cho bị hại về các tình tiết liên quan định khung có tích chất côn đồ, tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự phạm tội với người khuyết tật nặng và một số tình tiết liên quan về bồi thường thiệt hại, thì các bên giữ nguyên quan điểm của mình.

Phần nói lời sau cùng, bị cáo không nói lời sau cùng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Lời khai của bị cáo, bị hại và những người tham gia tố tụng khác trong quá trình điều tra, truy tố là phù hợp với biên bản sự việc, biên bản khám nghiệm hiện trường, bản kết luận giám định thương tích và các tài liệu, chứng cứ khác trong hồ sơ, cũng như phù hợp các lời khai tại phiên tòa, thể hiện: Giữa bị cáo với bị hại có mối quan hệ là hàng xóm nhiều năm. Khoảng 17 giờ ngày 04/01/2024 sau khi có uống rượu, bia, bị cáo tự suy nghĩ và nhớ việc bị hại từng đánh bị cáo cách khoảng 04 – 05 năm trước, nguyên nhân từ mâu thuẫn nhỏ xảy ra trong cuộc sống nên bị cáo tức trong lòng và liền cầm thanh kim loại bằng sắt đi đến nhà bị hại đánh bị hại để trả thù. Khi đến nhà bị hại, bị cáo đi đến chỗ bị hại đang ngồi và liền ngay tức khắc tay phải cầm đoạn thanh kim loại sắt nêu trên đánh nhiều cái liên tiếp vào người bị hại từ trên xuống, bên phải qua trái và lần lượt trúng vào cây nặng bị hại làm cây nặng bị gãy, bị cáo tiếp tục đánh trúng vào cẳng tay trái bị hại chảy máu, bị cáo tiếp tục giằng co giật cây nặng trong tay bị hại làm bị hại mất thăng bằng té xuống nền nhà xi măng, bị cáo tiếp tục cầm cây nặng kéo lê bị hại từ trong nhà phòng khách ra phía trước sân hành lang, bị cáo tiếp tục cầm thanh kim loại bằng sắt nêu trên đánh nhiều cái vào bị hại trúng vùng hong (mạng sườn) trái, ngay lúc đó có người nhà bị hại can ngăn nên bị cáo ngưng và bỏ về, hậu quả bị hại bị thương tích và được người nhà đưa đi cấp cứu, điều trị là sự việc có thật.

[2] Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định của bị hại tại bản kết luận giám định là 12%. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, bị hại thừa nhận vật chứng là thanh kim loại bằng sắt như được mô tả, bị hại bị tràn máu màng phổi trái 03%, gãy xương sườn 7, 8, 9 trái (mỗi xương sườn 02%), sẹo trung bình vùng mặt sau ngoài cẳng tay trái 2% và thay đổi sắc tố da mồm cụt cẳng chân trái 01%. Do đó, cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiểu Cần, tỉnh Trà Vinh truy tố bị cáo về tội “Cố ý gây thương tích” tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 là có căn cứ và đúng pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ của hành vi, tội phạm bị cáo thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trực tiếp đến sức khỏe của bị hại được pháp luật tôn

trọng và bảo vệ, hành vi của bị cáo đã gây mất an ninh, trật tự ở địa phương, mà động cơ, mục đích là xuất phát từ việc mâu thuẫn nhỏ nhất trong cuộc sống xảy ra đã nhiều năm qua. Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, thực hiện tội phạm với lỗi cố ý trực tiếp, sử dụng hung khí nguy hiểm là thanh kim loại bằng sắt liên tục tấn công đánh vào người bị hại liên tục nhiều cái, rõ ràng bị cáo biết, nhìn thấy bị hại là người khuyết tật (cụt chân trái), khả năng chống cự bị hạn chế. Nhưng vì muốn trả thù chuyện xảy ra đã nhiều năm, bị cáo hành xử theo cách côn đồ, xem nhẹ sức khỏe, tính mạng của bị hại và xem thường pháp luật.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: qua phân luận tội của Kiểm sát, tranh luận của người bào chữa cho bị cáo và tranh luận của người bảo vệ cho bị hại đối đáp. Nhận thấy, bị cáo chưa có tiền án, tiền sự nên là có nhân thân tốt. Qua điều tra, truy tố và tại phiên tòa xét xử bị cáo thành khẩn khai báo, có thái độ ăn năn hối cải, việc bị cáo trả lời câu hỏi của người bảo vệ cho bị hại một số câu còn vòng vo là do bị cáo chưa hiểu rõ, không phải là cố ý, hơn nữa bị cáo có thiện chí bồi thường để khắc phục một phần hậu quả nên tác động gia đình bồi thường cho bị hại số tiền 20.000.000đ, không thể vì lý do bị hại không nhận mà cho rằng bị cáo không bồi thường, theo nguyên tắc có lợi cho bị cáo nên áp dụng cho bị cáo các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự tại điểm b, s khoản 1 điều 51 của Bộ luật hình sự có căn cứ. Ngoài ra, bị cáo có cha ruột tên Đinh Văn H (tên gọi khác: Đinh Thành Hai) được tặng Huân chương kháng chiến hạng nhì trong cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước, mẹ ruột tên Nguyễn Thị Năm được tặng Huy chương kháng chiến hạng nhì trong cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước, cậu ruột tên Nguyễn Văn Lâu được tặng Huy hiệu 45 năm tuổi đảng nên áp dụng cho bị cáo các tình tiết giảm nhẹ tại khoản 2 điều 51 của Bộ luật hình sự là phù hợp. Như nhận định ở phần [3] trên, thì việc áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự phạm tội có tính chất côn đồ tại điểm d khoản 1 điều 52 của Bộ luật hình sự và theo Quyết định số 864/QĐ-UBND ngày 18/4/2022 của Ủy ban nhân dân huyện Tiểu Cần, tỉnh Trà Vinh thể hiện bị hại là đối tượng: khuyết tật nặng là người cao tuổi, được hưởng trợ cấp xã hội 720.000đ/tháng, thì việc áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự phạm tội với người khuyết tật nặng tại điểm k khoản 1 điều 52 của Bộ luật hình sự cho bị cáo là thỏa đáng và đúng quy định.

[5] Về bồi thường thiệt hại: tại đơn ngày 14/8/2024 (bút lục số 184) và tại phiên tòa, bị hại yêu cầu bồi thường tổng cộng bằng 239.435.942 đồng.

[5.1] Đối với chi phí cứu chữa, căn cứ vào các điều 584, 585, điểm a khoản 1 điều 590 của Bộ luật dân sự và hướng dẫn tại điểm a khoản 1 điều 7 của Nghị quyết số: 02/2022/NQ-HĐTP ngày 06/9/2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, nhận thấy: các chi phí điều trị tại Bệnh viện Đa khoa Trà Vinh số tiền 2.173.820đ, điều trị tại Bệnh viện Đại học Y dược TP. HCM số tiền 7.382.958đ; điều trị tại Bệnh viện Đa khoa Hoàn Mỹ Sài Gòn số tiền 7.320.033đ và qua tài liệu chứng cứ chi phí thuê xe cấp cứu, chuyển viện, tái khám trong thời gian bị hại điều trị tại ba Bệnh viện này thể hiện số tiền 6.200.000đ, đây là các chi phí hợp lý cho việc cứu chữa của bị hại, tại phiên tòa bị cáo cũng đồng ý bồi thường nên có căn cứ buộc bị cáo bồi thường, cộng các khoản bằng 23.076.811đ.

[5.2] Đối với chi phí ăn uống, bồi dưỡng sức khỏe cho bị hại, người nuôi bệnh 12.248.000đ và bù đắp tổn thất tinh thần 50 tháng lương x 2.340.000đ/tháng = 117.000.000đ, căn cứ vào các điều 584, 585, điểm a khoản 1, khoản 2 điều 590 của Bộ luật dân sự và hướng dẫn tại điểm a khoản 1 điều 7 của Nghị quyết số: 02/2022/NQ-HĐTP ngày 06/9/2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối, nhận thấy: bị hại là người khuyết tật cao tuổi, không có khả năng lao động nên cần thiết bồi dưỡng, phục hồi sức khỏe và cần thời gian nghỉ dưỡng, do đó buộc bị cáo bồi thường chi phí bồi dưỡng, phục hồi sức khỏe tương đương bằng 01 tháng lương tối thiểu vùng nơi bị hại cư trú với số tiền là 3.450.000đ và bù đắp tổn thất tinh thần bằng 25 lần mức lương cơ sở quy định với số tiền là 58.500.000đ (2.340.000đ/tháng x 25 tháng), cộng hai khoản bằng 61.950.000đ

[5.3] Đối với thu nhập thực tế bị mất của bị hại 12.000.000đ và thu nhập thực tế bị mất của người chăm sóc người bị thiệt hại là anh T bằng 16.000.000đ, căn cứ vào các điều 584, 585, điểm b, c khoản 1 điều 590 của Bộ luật dân sự và hướng dẫn tại khoản 2, 3 điều 7 của Nghị quyết số: 02/2022/NQ-HĐTP ngày 06/9/2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối, nhận thấy: bị hại là người khuyết tật cao tuổi, từ năm 2022 là được hưởng trợ cấp xã hội 720.000đ/tháng theo Quyết định số 864/QĐ-UBND ngày 18/4/2022 của Ủy ban nhân dân huyện Tiểu Cần, tỉnh Trà Vinh, vì vậy trên thực tế bị hại không bị mất hoặc bị giảm thu nhập. Đối với thu nhập của anh T cho rằng là 2.000.000đ/ngày là không có căn cứ, bởi xét mức thu nhập trung bình từ loại công việc thời vụ của anh Tú ở địa phương chỉ khoảng 1.000.000đ/ngày, số ngày bị hại điều trị tại Bệnh viện Đa khoa Trà Vinh, Bệnh viện Đại học Y dược TP. HCM và tại Bệnh viện Đa khoa Hoàn Mỹ Sài Gòn là 08 ngày nên có căn cứ chấp nhận buộc bị cáo bồi thường phần thu nhập bị mất của anh T là 08 ngày x 1.000.000đ/ngày bằng 8.000.000đ.

[5.4] Như vậy, tổng số tiền bồi thường thiệt hại buộc bị cáo phải bồi thường cho bị hại là 93.026.811 đồng và được trừ vào số tiền 20.000.000 đồng người nhà bị cáo đã nộp Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tiểu Cần. Đối với yêu cầu về số tiền còn lại, bao gồm chi phí điều trị tại Bệnh viện Nhân dân Gia định TP. HCM, một phần chi phí thuê xe, thu nhập bị mất của bị hại, thu nhập bị mất của người nuôi bệnh anh Xuyên và một phần bù đắp tổn thất tinh thần, căn cứ vào điều 590 của Bộ luật dân sự và hướng dẫn tại điều 7 của Nghị quyết số: 02/2022/NQ-HĐTP ngày 06/9/2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối, nhận thấy: đây là các chi phí không hợp lý, không phù hợp quy định của pháp luật nên không có cơ sở chấp nhận.

[6] Về vật chứng, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tiểu Cần tạm giữ 01 (một) thanh kim loại vuông rỗng (một đầu bị bít cong và một đầu rỗng có một lỗ tròn), kích thước: dài 52cm; rộng 1,5cm, có nhiều vết rỉ sét bám dính xung quanh. Nhận thấy, thanh kim loại này là vật chứng của vụ án và được, bị cáo, bị hại xác nhận đúng theo như mô tả, căn cứ vào điều 47 của Bộ luật hình sự, điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, cần tịch thu, tiêu hủy. Đối với 01 cây nạng (cây tó), cơ quan cảnh sát đã xử lý trả cho bị hại đúng quy định nên việc trả lại cây nạng cho bị hại là hợp pháp.

[7] Về án phí sơ thẩm: Căn cứ khoản 2 Điều của 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và chịu án phí dân sự có giá ngạch 5% tương ứng với nghĩa vụ bị cáo bồi thường thiệt hại cho bị hại.

[8] Qua phần phát biểu luận tội của Kiểm sát viên, tranh luận của người bào chữa cho bị cáo và tranh luận của người bảo vệ cho bị hại đối đáp, nhận thấy: một phần là phù hợp với quy định của pháp luật và phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận một phần, đối với một phần còn lại không phù hợp quy định của pháp luật và không có căn cứ nên không chấp nhận.

[9] Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử đã thẩm tra các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố và thấy rằng các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên là đúng quy định pháp luật. Những người tham gia tố tụng không khiếu nại về hành vi, các quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng. Vì vậy, các quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, hành vi của người có thẩm quyền tiến hành tố tụng là hợp pháp.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về hình phạt: Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 134; Điều 38; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm d, k khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố bị cáo Đinh Văn Ph phạm tội “Cố ý gây thương tích”: Xử phạt bị cáo Đinh Văn Ph 03 (ba) năm tù.

Thời hạn tù tính từ ngày 27 tháng 6 năm 2024.

2. Việc bồi thường thiệt hại: Căn cứ các Điều 584, 585, 587, 590 của Bộ luật Dân sự năm 2015:

Buộc bị cáo Đinh Văn Phg bồi thường thiệt hại cho bị hại tổng số tiền 93.026.811 đồng và được trừ vào số tiền 20.000.000 đồng do người nhà bị cáo đã nộp Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tiểu Cần, tỉnh Trà Vinh, số tiền bị cáo có nghĩa vụ bồi thường tiếp là 73.026.811 đồng (*bằng chữ*: bảy mươi ba triệu, không trăm hai mươi sáu nghìn, tám trăm mười một đồng).

Khi án có hiệu lực pháp luật và kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án, cho đến khi thi hành án xong, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu lãi của số tiền chậm trả theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự 2015 tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

3. Về vật chứng: Căn cứ các vào Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy 01 (một) thanh kim loại vuông rỗng (một đầu bị bít cong và một đầu rỗng có một lỗ tròn), kích thước: dài 52cm; rộng 1,5cm, có nhiều vết rỉ sét bám dính xung quanh.

4. Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Buộc bị cáo Đinh Văn Ph chịu án phí hình sự sơ thẩm 200.000 đồng và chịu án dân sự sơ thẩm có giá ngạch 3.651.340 đồng.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án; quyền, nghĩa vụ của người được thi hành án, người phải thi hành án, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan; tự nguyện thi hành án, hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu yêu cầu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Trà Vinh;
- VKSND huyện Tiểu Cần;
- Công an huyện Tiểu Cần;
- Sở tư pháp tỉnh Trà Vinh;
- Điều tra viên;
- Bị cáo, NTGTT khác;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa
(Đã ký)

Kim Thị Hồng Nga